

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Thuỷ

Thư ký phiên họp: Bà Hoàng Thị Phi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 07/2020/TLST-HNGĐ ngày 07/10/2020 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 08/2020/QĐST-HNGĐ ngày 22/10/2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thị Thu H - Sinh năm 1991

Nơi ĐKKHKT: Thôn A, xã C, huyện H, tỉnh Thanh Hoá

Địa chỉ hiện nay: Đội M, thôn T, xã G, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Anh Trịnh Văn C - Sinh năm 1987

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn A, xã C, huyện H, tỉnh Thanh Hoá

Nơi cư trú hiện nay: NO.156, DOUGONG 10TH RD., DOULIU CITY YUNLIN COUNTY 640, TAIWAN (R.O.C) – (Đài Loan).

Hộ chiếu số: C2159443 do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp ngày 03/11/2016.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Tại đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai, chị Nguyễn Thị Thu H và anh Trịnh Văn C thống nhất trình bày:

Về hôn nhân: Anh, chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, vào sổ đăng ký số 38, quyển số 01, ngày 10/7/2010. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi nhau và không có tiếng nói chung. Nay anh, chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trịnh Yến N, sinh ngày 26/5/2011. Ly hôn anh chị thỏa thuận giao cháu N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng,

anh C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp, chị H và anh C vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán, thư ký và các đương sự đã đảm bảo đúng quy định. Về nội dung các yêu cầu ghi nhận sự thỏa thuận của đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Tòa án chấp nhận các thỏa thuận của anh Tuyên, chị Phong.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết: Anh Trịnh Văn C đang sống và lao động tại TAIWAN (R.O.C) – (Đài Bắc - Đài Loan), nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Trịnh Văn C đều có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án mở phiên họp vắng mặt anh, chị.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị H, anh C kết hôn năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Nay anh, chị có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn giữa anh, chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên Tòa án căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình công nhận thuận tình ly hôn giữa anh, chị .

[2.2] Về con chung: Anh, chị có 01 con chung là Trịnh Yến N, sinh ngày 26/5/2011. Ly hôn anh, chị thỏa thuận giao cháu N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về lệ phí: Chị H tự nguyện nộp toàn bộ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Các nội dung thỏa thuận trên của chị H, anh C là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 2 Điều 29; khoản 3 Điều 35; Điều 37; khoản 2 Điều 207; Điều 361; khoản 2 Điều 367; Điều 370; Điều 396; khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1, 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Trịnh Văn C.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị H, anh C, giao cháu Trịnh Yến N, sinh ngày 26/5/2011 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Anh, chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về lệ phí: Chị H tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ chị đã nộp tại biên lai số AA/2018/0007082 ngày 07/10/2020 của Cục thi hành án Dân sự tỉnh Thanh Hóa (chị H đã nộp đủ lệ phí).

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại HN;
- P9 VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã C, huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Lê Thị Thuỷ